

ĐỀ GIỮA KÌ I – TOÁN 4 – SÁCH CÁNH DIỀU

ĐỀ SỐ 1

I. TRẮC NGHIỆM (khoanh tròn vào đáp án đúng).

- Câu 1.** Số “Sáu trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi một” được viết là:
A. 628 641. **B.** 6 028 641. **C.** 628 640. **D.** 62 854.
- Câu 2.** Giá trị của chữ số 5 trong số 3 057 239 là:
A. 5. **B.** 5 239. **C.** 3 075. **D.** 50 000.
- Câu 3.** Số 957 418 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:
A. 957 400. **B.** 1 000 000. **C.** 900 000. **D.** 960 000.
- Câu 4.** 12 yến 2 kg = . kg. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:
A. 14. **B.** 1202. **C.** 122. **D.** 2.
- Câu 5.** Trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938. Năm đó thuộc thế kỉ
A. X. **B.** IX. **C.** XX. **D.** XI.
- Câu 6.** 5 can đựng được 40 lít dầu. 3 can như thế đựng được số lít dầu là:
A. 24 lít dầu. **B.** 40 lít dầu. **C.** 120 lít dầu. **D.** 8 lít dầu

II. TỰ LUẬN.

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$62058 + 23432$

$96\ 305 - 27\ 541$

$12\ 305 \times 6$

$28\ 605 : 5$

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Bài 2: Nêu số chẵn thích hợp cho mỗi chỗ chấm sau:

170; 172; 174;.....;.....; 180

b) Nêu số lẻ thích hợp cho mỗi chỗ chấm sau:

7 655; 7 657;.....;.....; 7 663;.....; 7 667

Có công mài sắt có ngày nên kim.

7 655; 7 657; 7 659.; 7 661; 7 663; 7 665; 7 667.

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) 2 tạ 45 kg = kg
b) 1 200 yến = tấn
c) 305 giây = phút giây
d) 200 năm = thế kỉ.

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

- a) Số 1 425 000 làm tròn đến hàng trăm nghìn được: 1 400 000.
- b) Số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là 11.
- c) So sánh: $99\,999\,999 < 1\,000\,000$.
- d) Chữ số 6 ở số 345 678 910 thuộc hàng chục nghìn.

Bài 5: Người ta đóng 24 viên thuốc vào 3 vỉ đều nhau.

- a) Hỏi 3 648 viên thuốc thì đóng được bao nhiêu vỉ thuốc như thế?
b) Bác Mai mua 5 vỉ thuốc như thế thì có bao nhiêu viên thuốc?.



Bài 6: Tính bằng cách thuận tiện nhất.

$$10 + 20 + 30 + \dots + 90$$

[illegible]

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

I. TRẮC NGHIỆM (khoanh tròn vào đáp án đúng).

Câu 1. Số “Sáu trăm hai mươi tám nghìn sáu trăm bốn mươi một” được viết là:

- A. 628 641. B. 6 028 641. C. 628 640. D. 62 854.

Lời giải

Chọn A

Câu 2. Giá trị của chữ số 5 trong số 3 057 239 là:

- A. 5. B. 5 239. C. 3 075. D. 50 000.

Lời giải

Chọn D

Câu 3. Số 957 418 làm tròn đến hàng trăm nghìn là:

- A. 957 400. B. 1 000 000. C. 900 000. D. 960 000.

Lời giải

Chọn B

Câu 4. 12 yến 2 kg = kg. Số thích hợp điền vào chỗ chấm là:

- A. 14. B. 1202. C. 122. D. 2.

Lời giải

Chọn C

Câu 5. Trận chiến trên sông Bạch Đằng năm 938. Năm đó thuộc thế kỉ

- A. X. B. IX. C. XX. D. XI.

Lời giải

Chọn A

Câu 6. 5 can đựng được 40 lít dầu. 3 can như thế đựng được số lít dầu là:

- A. 24 lít dầu. B. 40 lít dầu. C. 120 lít dầu. D. 8 lít dầu

Lời giải

Chọn A

Một can đựng số lít dầu là: $40 : 5 = 8(l)$

Ba can đựng số lít dầu là: $8 \times 3 = 24(l)$

II. TỰ LUẬN.

Bài 1: Đặt tính rồi tính

Lời giải

$$\begin{array}{r} 62058 \\ + 23432 \\ \hline 85490 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 96305 \\ - 27541 \\ \hline 68764 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 12\ 305 \\ \times 6 \\ \hline 73830 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 28605 \overline{)5} \\ 36\ 5721 \\ 10 \\ 05 \\ 0 \end{array}$$

Bài 2: Nêu số chẵn thích hợp cho mỗi chỗ chấm sau:

Lời giải

170; 172; 174; 176; 178; 180

b) Nêu số lẻ thích hợp cho mỗi chỗ chấm sau:

7655; 7657; 7659; 7661; 7663; 7665; 7667

Bài 3: Điền số thích hợp vào chỗ trống:

- a) 2 tạ 45 kg = 245kg
- b) 1200 yến = 12 tấn
- c) 305 giây = 5 phút 5 giây
- d) 200 năm = 2 thế kỉ.

Bài 4: Đúng ghi Đ, sai ghi S

- a) Số 1 425 000 làm tròn đến hàng trăm nghìn được: 1 400 000. Đ
- b) Số lẻ nhỏ nhất có hai chữ số giống nhau là 11. Đ
- c) So sánh: $99\,999\,999 < 1\,000\,000$. S
- d) Chữ số 6 ở số 345 678 910 thuộc hàng chục nghìn. S

Bài 5: Người ta đóng 24 viên thuốc vào 3 vỉ đều nhau.

- a) Hỏi 3 648 viên thuốc thì đóng được bao nhiêu vỉ thuốc như thế?
- b) Bác Mai mua 5 vỉ thuốc như thế thì có bao nhiêu viên thuốc?

Lời giải

- a) 3 648 viên thuốc thì đóng được số vỉ thuốc là : $3648 : (24 : 3) = 456$ vỉ
- b) Bác Mai mua 5 vỉ thuốc như thế thì có số viên thuốc là $5 \times (24 : 3) = 40$ viên

Bài 6: Tính bằng cách thuận tiện nhất.

Lời giải

$$10 + 20 + 30 + \dots + 90 = (10 + 90) \times 9 : 2 = 450$$

Có công mài sắt có ngày nên kim.